

Số: 1300 /TB-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v xây dựng và triển khai rubrics trong dạy học

Kính gửi: Lãnh đạo các khoa

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Để nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học đáp ứng chuẩn đầu ra, phù hợp mục tiêu giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục của Nhà trường, Hiệu trưởng yêu cầu lãnh đạo các khoa chỉ đạo xây dựng và triển khai áp dụng Rubrics trong dạy học theo hướng dẫn của phụ lục kèm theo.

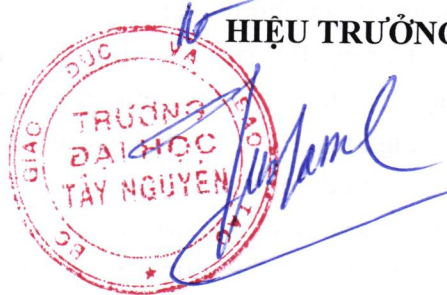
Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần trao đổi, hỗ trợ liên hệ Phòng Quản lý chất lượng (gặp CV. Trần Văn Cường, ĐT: 0336984747; email: trancuong@ttn.edu.vn).

Yêu cầu lãnh đạo các khoa nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BGH, HĐT (để biết);
- Các khoa (để thực hiện);
- Đăng website Trường;
- Lưu: HCTH, QLCL.

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Nguyễn Văn Nam

PHỤ LỤC: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG RUBRICS TRONG DẠY HỌC
(Ban hành kèm theo Thông báo số 1300 /TB-ĐHTN ngày 02 tháng 6 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

Trong quá trình dạy học, việc giúp sinh viên (SV) tự định hướng, có động cơ học tập, phân tích và đánh giá được các hoạt động học tập cũng như sử dụng các phương pháp đa dạng để đạt mục tiêu học tập luôn là vấn đề thách thức đối với bất kỳ một người giảng viên (GV) nào. Song song với việc áp dụng các phương pháp dạy học chủ động, hiệu quả để thúc đẩy quá trình học tập của SV, mỗi GV luôn cần có ý thức cung cấp đầy đủ những thông tin về sự tiến bộ (mang tính dự báo, định hướng và điều chỉnh) cho bản thân mỗi SV trong suốt quá trình dạy học. Trong một số trường hợp nhất định, việc đánh giá thuần túy bằng cách cho điểm (kết thúc việc hoàn thành một nhiệm vụ) khó có thể tạo ra một cơ hội để SV nhận biết được những gì nên làm và cần phải hoàn thiện để đạt kết quả tốt nhất. Vấn đề này đòi hỏi phải có một cách kết hợp nhuần nhuyễn, hợp lý giữa đánh giá truyền thống và đánh giá theo Rubric (tiêu chuẩn, tiêu chí với những mô tả chi tiết) để giúp SV thành công trong học tập.

1. Khái niệm rubrics

Từ Rubrics được viết xuất phát từ tiếng Latin là *Rubercos* nghĩa là màu đỏ. Trong thời kỳ Trung cổ, những văn bản pháp lý được viết bằng màu đỏ đều thể hiện một thẩm quyền hoặc có ý nghĩa một mệnh lệnh nào đó.

Để đo lường, đánh giá việc học tập, chúng ta có thể dùng thang đánh giá (Rubrics). Theo Dannelle D. Stevens (<http://www.introductiontorubrics.com/workshops.html>), rubrics là một cách thức, thang chấm điểm SV. Nó là các mô tả bài tập hay công việc ở dạng các bảng biểu. Heidi Goodrich, chuyên gia về Rubrics, định nghĩa Rubrics là một công cụ dùng để cho điểm bằng cách liệt kê tất cả các tiêu chí đánh giá một bài tập / bài làm hay công việc mà chúng ta đang thực hiện bằng cách tính toán thứ bậc. Như vậy, sử dụng Rubrics là cách liệt kê tất cả những gì SV phải thực hiện để có thể nhận một điểm số hoặc tỉ lệ tính trên tổng. Rubrics giúp cho SV có thể hình dung được bài làm của mình được đánh giá như thế nào.

Thường Rubrics xác định các mức độ thành tích mà chúng ta mong đợi SV đạt được ở một số mức độ chất lượng. Các mức độ chất lượng này có thể được mô tả bằng cách thứ hạng khác nhau (ví dụ như xuất sắc, tốt, trung bình, cần cố gắng hơn nữa, ...) hay các điểm số (ví dụ như 4, 3, 2, 1, ... hay thang điểm 10, 9, 8, 7, ...) để sau đó được tính thành tổng điểm và được kết hợp với một điểm cuối cùng (ví dụ như A, B, C, ...).

Rubrics có thể giúp SV và GV xác định “chất lượng”. Rubrics cũng giúp SV đánh giá và chỉnh sửa bài làm của mình trước khi nộp chúng cho GV.

Trong thực tiễn giáo dục dạy và học hiện nay, Rubrics là một công cụ đánh giá / tự đánh giá mức độ SV đạt được các mục chuẩn đầu ra chương trình / chuẩn đầu ra học phần. Rubrics là bảng mô tả chi tiết có tính hệ thống (theo chuẩn, tiêu chí và mức) những kết quả (kiến thức, kỹ năng, thái độ) mà người học nên làm và cần phải làm để đạt được mục tiêu cuối cùng khi thực hiện một nhiệm vụ cụ thể. Rubrics dùng trong dạy học được thiết kế cho các mục đích đánh giá khác nhau, song đều dựa trên cùng một nguyên tắc

chung: so sánh, đối chiếu và kiểm chứng kết quả đạt được với các chuẩn và tiêu chí đã được thống nhất xây dựng trước khi thực hiện hoạt động.

Có thể coi mỗi Rubric là một ma trận 2 chiều giúp xác định (đo) giá trị kết quả mà người học đạt được tại một “toạ độ” bất kỳ của kiến thức, kỹ năng hoặc thái độ.

“Toạ độ giá trị” bất kỳ này của người học được xác định và mô tả chi tiết theo chuẩn, tiêu chí (chỉ số) và mức chất lượng.

2. Tầm quan trọng của thang Rubrics

Có thể khẳng định rằng, Rubrics là sự liên kết quan trọng giữa đánh giá và giảng dạy. Rubrics giúp chúng ta có thể hình dung được chất lượng cụ thể và do đó, có thể dạy và hướng dẫn thực hiện một cách hiệu quả.

Đối với sinh viên: Thông qua việc phản hồi nhiều lần, rubrics giúp cho SV cải tiến việc học của mình. Bên cạnh đó, SV có động cơ học tập nhiều hơn, do có thể hình dung rõ ràng hơn các mong đợi của GV / Nhà trường / việc học tập đối với bản thân SV. SV trở nên độc lập hơn, nhận thức tốt hơn, có trách nhiệm hơn, có thể tự mình giám sát việc học tập và công việc học tập của mình. Ngoài ra, sử dụng Rubrics giúp cho SV phát triển và hoàn thiện kỹ năng giao tiếp thông qua các trao đổi với GV, bạn cùng lớp, tư vấn / cố vấn học tập.

Đối với giảng viên: Rubrics làm cho công việc của họ trở nên nhẹ nhàng hơn do có thể giảm thiểu thời gian dành để cho điểm. Công việc cho điểm cũng sẽ được cải tiến do Rubrics giúp GV nhất quán hơn và tiết kiệm thời gian giải thích lý do tại sao cho điểm như vậy đối với các thắc mắc từ nhiều phía và có thể dành nhiều thời gian hơn cho việc giúp SV cải tiến việc học. Việc đánh giá sẽ khoa học, minh bạch và thuyết phục hơn. Ngoài ra, GV có thể kiểm tra được lúc nào, nội dung nào mà SV chưa nắm vững: cách sắp xếp, trình bày, ý tưởng hay tổ chức, ...

Đối với Bộ môn / Khoa: Đối với bộ môn / khoa cũng vậy, nếu được giải thích, các tư vấn học tập, GV khác trong bộ môn/khoa sẽ là nguồn hỗ trợ đặc lực cho SV khi thực hiện các bài tập mà GV yêu cầu. Những đối tượng này có thể hiểu rõ những mong đợi, yêu cầu đối với SV từ phía GV và do đó, có thể giúp SV trong việc hoàn thành nhiệm vụ học tập cũng như trong việc theo dõi tiến bộ trong học tập của SV.

3. Sử dụng Rubrics trong dạy học

Việc xây dựng Rubrics để đo lường đánh giá kết quả học tập của SV trong công tác dạy học giúp GV tiết kiệm được thời gian chấm điểm, quá trình đánh giá kết quả học tập trở nên khoa học, minh bạch và thuyết phục hơn. Đồng thời, đây cũng là giải pháp để SV tăng cường ý thức tự đánh giá, từ đó nắm được cụ thể hơn về công việc cần làm trước mỗi học phần, về ưu - khuyết điểm của bản thân, ... để có thể xây dựng kế hoạch học tập hiệu quả hơn.

Cùng với các phương tiện dạy học khác, rubric có thể được người dạy (ND) và người học (NH) sử dụng thường xuyên, liên tục trong quá trình dạy học với những đặc điểm sau:

Hỗ trợ thúc đẩy quá trình dạy học tích cực: truyền tải thông tin phản hồi hiệu quả. Từ các chuẩn cần đạt, mục tiêu, nhiệm vụ cần triển khai, ND và NH có thể thiết kế Rubrics để sử dụng nhiều lần trong suốt quá trình dạy học: trước, trong và sau khi thực

hiện nhiệm vụ học tập như một bảng kiểm mục (check list) các hoạt động đặc thù của bài học. Rubrics có thể được sử dụng linh hoạt trong các hình thức tổ chức dạy học đa dạng như làm việc nhóm, giờ thực hành (thí nghiệm, tham quan thực tế), giờ seminar, tự học, tự nghiên cứu, ... Việc thiết kế các bài tập, nhiệm vụ học tập kèm theo Rubrics cho phép tăng cơ hội chia sẻ, hợp tác giữa các thành viên trong nhóm học tập, giữa các cá nhân với nhau, giúp người học rèn luyện năng lực tư duy bậc cao, tạo môi trường học tập thân thiện, ...

Hỗ trợ việc định hướng, lập kế hoạch, xây dựng động cơ học tập: thúc đẩy quá trình học tập của sinh viên. Rubrics có thể được sử dụng như một bảng hướng dẫn, mô tả chi tiết, rõ ràng về các mục tiêu cần hướng tới, nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được kết quả tốt nhất. Từ đó NH dễ dàng, chủ động lập kế hoạch học tập cho bản thân ngay từ khi bắt đầu môn học, chương học, bài học, ... Trong quá trình triển khai hoạt động dạy học, ND và NH có thể cùng thảo luận điều chỉnh các mô tả trong Rubrics cho phù hợp với năng lực và tiến độ học của NH (ví dụ: nâng / giảm độ khó, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí, ...). Mặt khác, NH sẽ hình thành được động cơ học tập đúng đắn, có trách nhiệm hơn thông qua việc nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của chính bản thân khi so sánh, đối chiếu kết quả đạt được tại các thời điểm hoàn thành khác nhau với các tiêu chí được mô tả trong bảng Rubrics, ...

Hỗ trợ đánh giá hiệu quả. Công cụ Rubrics sẽ giảm sự tranh cãi rắc rối; hạn chế sự phàn nàn từ SV; giúp ra đầu đề, bài tập tốt hơn; đánh giá được khách quan, minh bạch và nhất quán.

4. Nguyên tắc thiết kế và các thành phần cấu thành nên Rubrics

Nguyên tắc thiết kế: Một Rubric được thiết kế tốt cần đáp ứng được các nguyên tắc cơ bản sau:

- 1) *Lý tưởng hóa: các mô tả tiêu chí cần phải được diễn đạt theo phổ (dài) đi từ mức cao nhất đến mức thấp nhất (hoặc ngược lại);*
- 2) *Phân hóa: các mô tả tiêu chí cần phải chỉ ra được ranh giới (sự khác biệt) giữa các mức / cấp độ hoàn thành đối với từng người học và giữa các người học với nhau;*
- 3) *Khách quan hóa: các mô tả tiêu chí cần phải thể hiện được hết các đặc tính, khía cạnh của hoạt động hoặc kết quả / sản phẩm thực hiện (theo mục tiêu);*
- 4) *Kích thích, tạo động lực phát triển: các mô tả tiêu chí cần chỉ ra được những định hướng mà NH / ND cần hướng tới để thực hiện mục tiêu giúp NH / ND tự đánh giá, đánh giá và cùng đánh giá.*

Về mặt lí thuyết, bất kỳ một hoạt động đánh giá nào cũng đều dựa trên việc so sánh, đối chiếu và kiểm chứng đặc tính giá trị (theo tiêu chí cụ thể) của sự vật, hiện tượng với một chuẩn đã được thừa nhận nào đó. Các tiêu chí được đánh giá theo cấp độ tương ứng với các mức chất lượng, giá trị của sự vật hiện tượng và có thể được mã hoá (ví dụ bằng điểm số chất lượng). Do vậy, muốn thiết kế được Rubrics trong dạy học, trước hết cần phải xác định:

- Chuẩn (kiến thức, kỹ năng, thái độ);
- Mục tiêu (môn học, nhiệm vụ công việc);
- Xác định nhiệm vụ đánh giá;

- Các tiêu chí (mô tả lại mục tiêu một cách chi tiết);
- Mức đạt mục tiêu (xếp hạng các tiêu chí).

Thành phần: Một Rubric thường có 4 thành phần chính:

- 1) Mô tả bài tập / công việc / nhiệm vụ;
- 2) Các chiều;
- 3) Thang đo hoặc các mức độ thành tích;
- 4) Mô tả các chiều

Bảng Rubrics được hình thành dựa trên 3 thành phần cơ bản: Tiêu chí (Criteria), Tiêu chuẩn (Standard), và nội dung đo lường, đánh giá (Measurement) – C-S-M.

Ví dụ: Bảng Rubrics dựa trên 3 thành phần trên:

Tiêu chí	Tiêu chuẩn 1	Tiêu chuẩn 2	Tiêu chuẩn 3	Tiêu chuẩn n
Tiêu chí 1	Nội dung đánh giá 11	Nội dung đánh giá 12	Nội dung đánh giá 13	...
Tiêu chí 2	Nội dung đánh giá 21	Nội dung đánh giá 22	Nội dung đánh giá 23	
Tiêu chí 3	Nội dung đánh giá 31	Nội dung đánh giá 32	Nội dung đánh giá 33	
Tiêu chí n	

5. Các bảng mẫu Rubrics (Dựa theo thang điểm số tối đa là 10)

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Ghi cách GV tính điểm *			

* Cột điểm này tùy giảng viên (GV) quy định.

Ví dụ: mỗi buổi học là 5% và không được vắng trên 2 buổi.

Rubric 2. Đánh giá THUYẾT TRÌNH (cá nhân)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc	10	Cấu trúc bài và	Cấu trúc bài và	Cấu trúc bài và	Cấu trúc bài và

M

và tính trực quan		slides rất hợp lý	slides khá hợp lý	slides tương đối hợp lý	slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	20	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng

Rubric 3. Đánh giá THUYẾT TRÌNH (theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng

MS